BnF Gallica

Lê-vn-Đc soan gia (Jacques). Đông-phung du lich...

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BnF Gallica

Nguyên, Eugène Van Dinh. Auteur du texte. Lê-vn-Ðc soan gia (Jacques). Ðông-phung du lich.... 1923.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

8° INDO-CHINOIS pièce 157

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

DEPOT LEGAL INDOCHINE N° 1119

ĐÔNG-PHƯƠNG

DU-LỊCH

Soạn giả: Jacques LÊ-VĂN-ĐỨC

Dịch giả:

Eugène Nguyễn-văn Đính

Cuốn thứ nhứt

ĐI VIẾNG THÁNH-ĐỊA

Imprimerie de Quinhon

QUINHON (Annam)

1923

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F.

DÉPOT LÉGAL INDOCHINE Nº 1119

ĐÔNG-PHƯƠNG

DU-LỊCH

Soạn giả : JACQUES LÊ-VĂN-ĐỨC

Dịch giả :

EUGÈNE NGUYỄN-VĂN ĐÍNH

CUỐN THỨ NHỨT

ĐI VIẾNG THÁNH-ĐỊA

Imprimerie de Quinhon

QUINHON (ANNAM)

1923

Pièce 8° Ind. Ch. 157

ĐÔNG-PHƯƠNG DU-LỊCH

Soạn giả : JACQUES LÊ-VĂN-ĐỨC.
Dịch giả : EUGÈNE NGUYỄN-VĂN ĐÍNH

THÁNH--ĐỊA DU SANG HÀNH--TRÌNH NHỰT--KÝ

1 – Mục-đích đi viếng Thánh-địa.

Soạn-giả hằng ước ao đi viếng những nơi có đều chi cang thuộc về Đạo thánh Chúa, vì tưởng nếu có thế làm cho đức tin được vững vàng mạnh mẽ hơn, thì chớ khá dụ dự. Cũng một lẽ ấy, nên cách 15 năm trước, tôi có đến viếng cùng ngợi khen sự cả thể oai nghi nơi đền thờ ông thánh VÊRÔ tại thành Rôma, và đã hai lần đến hang núi thành Lộ-đức (Lourdes), là nơi tai tôi đã nghe và mắt đã thấy cùng tin vững vàng phép lạ xảy ra nơi ấy.

Cho đặng mãn nguyện phận tôi, là con nhà có đạo, thì bây giờ tôi chỉ còn đến viếng nơi nguyên-cội đạo Thiên-Chúa mà thôi.

Có kẻ sẽ nói cùng tôi rằng: đi viếng Nơi-thánh chẳng phải là việc cần kíp cho đặng lên nước thiên đàng : song le tin vững vàng và dốc lòng ăn năn tội cho thật, thì cũng đặng rỗi mà chớ. Âu là những kẻ ấy sẽ nhắc tôi lời Evangêliô nầy : « *Song kẻ chưa nhìn mà tin hẳn thật, ắt là có phước, lại đặng thường sinh* ».

Tôi xin phục lời ấy, nhưng mà theo trí ngu tôi tưởng, du-lịch chẳng hại vào đâu, mà thêm bổ ích, vì « ĐI CHO BIẾT ĐÓ BIẾT ĐÂY, Ở NHÀ VỚI MẸ BIẾT NGÀY NÀO KHÔN » ; nhứt là chủ-ý về phần đạo, thì lại càng quí-hoá, vì khi trở về, ta thuật lại cho cha mẹ, bạn hữu, cho đồng-bang ta nghe những đều ta đặng nghe đặng thấy, biết, thì nào có phải là vô-ích ?

Sau hết, có sự chi quí-trọng cho một người có đạo, bằng được đến viếng nơi Đ. C. G. cùng các thánh ta ở thuở xưa; chẳng khác nào kẻ được đến gần vua chúa thế gian, thì lấy làm vinh hạnh sang trọng vậy.

Tôi mong lòng đi viếng Palestine cho được mới phỉ lòng, vì chưng ai là người có đạo mà chẳng ước trông cho đặng thấy nơi các thánh ta tôn kính, đã sanh ra cùng qua-đời chốn ấy. Huống chi là Đứng thánh trên hết các thánh, mà ta chẳng khát khao mơ ước — dầu đặng dầu không chẳng nại — miễn là đến cho đặng thở thông-khí Đấng Cứu chuộc ta đã thở; và theo lời thánh Kinh kia, cho đặng « thờ lạy Người nơi ấy vì là nơi Người có để chơn đến vậy ».

Ta cũng nên dùng lấy dịp ấy hầu ăn năn thống hối, xin Chúa thứ tha muôn vàn tội lỗi ta đã phạm, cùng cầu nguyện cho ta, cho gia-thất ta, cho kẻ ta yêu mến và cho kẻ nghịch thù ta nữa. Vì chưng các đấng Giáo-hoàng đã ban nhiều ân-tứ cho những kẻ đi viếng Thánh-địa mà cầu nguyện theo ý Người, cho kẻ có tội đặng ơn trở lại, cho kẻ ngoại đạo, cho phản-giáo đặng ơn cải tà qui chánh, cho các linh hồn nơi lửa giải tội được chóng khỏi nơi khốn khó.

Đức Giáo-tông Piô thứ X và Leo thứ XIII có phán trong Sắc-chỉ gởi cho những kẻ lập hội đi viếng Thánh-địa lời nầy: « Ta trông cậy cuộc quí-trọng nầy sẽ được đằm thắm hơn « trong đàng nhơn đức, bởi nhờ những ân-tứ Ta khấng riêng « ban cho kẻ đi viếng Thánh-địa. »

Chẳng phải đến Giêrusalem và xứ Palestine mà ngoạn cảnh, song le cho đặng « *cầu nguyện, bồi thường và nếu phải chịu cực lực tân khổ, thì phải chịu mà chớ* ».

Các đấng Giáo-tông hằng khuyến nhủ thúc bảo kẻ có đạo năng đến viếng Nơi-thánh, thậm chí các đấng ấy khấng ban cho những kẻ nào đi viếng Thánh-địa mà thôi, thì được ơn chuẩn khỏi các hình phạt của Hội thánh, như giứt phép thông công, vân vân....

Như thế, có lẽ nào ta chẳng lấy làm vinh-hạnh mà vâng nghe lời bởi đấng cao trọng khuyên bảo ta sao ?

Đó, ta đã rõ đi viếng Thánh-địa là một việc lành quí-hoá, có ích trọng là dường nào !

Bây giờ soạn-giả xin tóm nhắc lại gốc tích ấy bởi đầu mà ra cho đến nay :

Số là năm 1882, cha PICARD, là bề trên cả dòng ông thánh Aucuxitinh (*Supérieur général des Augustins de l'Assomption*) xướng ra đầu hết lập thành hội đi viếng Thánh-địa, kể được hơn 1000 người. Từ năm 1899 trở lại, thì mỗi năm đi hai kỳ là tháng năm và tháng chín tây. Qua năm 1909, cọng lại số kẻ đi từ năm 1882 thì đến một muôn. Còn qua năm 1922, đi lần nầy là lần thứ 49, cọng số kẻ đi từ đầu tới cuối thì tới 12.500. Cho đến khi chưa nồi trận giặc cả thể bên Âu-châu, thì còn mướn riêng một chiếc tàu để đưa kẻ đi viếng Thánh-địa ; mà bởi việc chiến-tranh, cho nên ngừng lại qua đến tháng Avril 1922 mới khởi đi lại. Song le phải đi theo một chiếc tàu của Hảng tàu đò đi biển (*Messageries Maritimes*) chạy thường thường từ Marseille đến Beyrouth. Lại lúc ban đầu, mỗi lần ra đi, thì có Đức Giám mục thành Marseille đến tại nhà-thờ Đ. C. Bà phù-hộ (*Notre Dame de la Garde*) mà chủ thị cùng làm phép một cây thánh Giá lớn hầu chở đến thành Gierusalem mà kiệu cách trọng thể.

Đức Giáo-tông Piô thứ X muốn cho số kẻ đi viếng Thánh địa càng đông-đúc và đi cho được thường thường, thì Người ban phép cho để Mình Chúa dưới tàu, làm lễ, gẫm chặng đàng thánh-Giá, kiệu ảnh, vân vân. Nhưng mà bây giờ thì chẳng còn được như vậy nữa, như tôi sẽ nói kế đây, vì đi tàu chung cùng với nhiều bộ hành khác.

Trong Sắc-chỉ riêng (*bref*) Toà thánh có chỉ chỗ nào mà ai đến viếng, thì được nhờ các ân-tứ. Dầu kẻ đi riêng đoàn mà nếu tuân y nắm giữ những thể lệ định trong Sắc-chỉ ấy, thì cũng đặng nhờ ân-tứ.

Những vật dùng trong lúc đọc kinh nguyện gẫm, như chuỗi lần hột, tượng-ảnh, vân vân.. mà có đá đến các nơi Thánh tích, thì ai dùng vật ấy cũng đặng nhờ ân-tứ, gọi là « Ân-tứ nơi Tích thánh ».

Các cha dòng ông thánh Phanxicô có quyền làm phép các vật ấy tại nhà-thờ Huyệt-đá-thánh.

Sau hết, các Cha ấy cũng có quyền ban cho chúng ta một cái khuê-bài và một cái bằng-cấp chứng rằng : chúng ta có đến viếng nơi Thánh-địa.

⁂

2 — Sắm sửa Khởi-hành

Chẳng ai lo lắng sắp đặt cuộc đi viếng Thánh-địa cho tiện-việc bằng hội, gọi là Hội Đ. C. Bà phù-hộ (*Comité des Pélerinages de Notre-Dame du Salut*) ở tại thành Paris, đường Avenue de Breteuil, môn bài số 4.

Như tôi đã nói đoạn trước, một năm đi hai kỳ, là kỳ mùa xuân và kỳ nghỉ mùa hè. Từ Marseille và đi và trở về, kể cho là năm tuần lễ, các cuộc tổn phí từ 5.000 cho tới 6.000 quan tiền tây. Phải dặn chỗ trước cho sớm và cậy hội ấy lo xin giấy thông-hành giùm, và bởi ghé viếng những xứ nhằm chỗ tàu ghé, nên cũng phải xin Hội ấy trình giấy thông-hành cho Lãnh-sự các xứ ấy thị-chứng.

Như vậy là cho được nhứt cử lưỡng tiện, vì chẳng những là đi viếng Thánh-địa mà thôi, song cũng lên được mấy nơi tàu ghé, hầu ngoạn xem phong cảnh cùng coi nhiều tích thánh, cồ-tích cùng tích phong-thần.

Đường đi thì xa, lại còn phải sang tàu nhiều lần, cho nên chẳng nên đem đồ hành-lý theo nhiều mà e bất tiện ; một hai cái rương xách dựng đồ cần kíp thì thôi. Cũng phải nhớ đem

theo một cái áo choàn lạnh và một cái mền phòng đêm lạnh. Lại cũng nhớ đem theo một cây dù và một cặp kiến mắt đặng chịu đựng nắng chói mặt trời.

⁂

3 — Sự ở ăn dưới tàu

Nhờ có các Cha cũng đi viếng Thánh-địa, cho nên mỗi ngày thường có nhiều lễ cho chúng tôi chầu, và cũng năng lần hột chung cùng rước lễ mỗi ngày.

Một cha quí danh, là Olivier, làm đầu cuộc đi viếng Thánh địa chuyến nầy. Người là thầy cả dòng Đ. C. Bà mông-triệu, thưởng thọ Ngủ-đẳng bửu tinh, khuê-bài chiến và lại kiêm chức phó-sở nhà thờ Đ. C. Bà thành Lourdes.

Chuyến nào thì cũng là cha Olivier làm bề trên, cho nên người từng trải đường đi nước bước cùng sắp đặt mọi việc được tiện-bề lắm. Thật là đáng khen cha, chẳng những là khuyên bảo rành rẽ kỹ cang, mà cha lại vui vẻ, bặc thiệp, tiếp đãi mọi người một mực, vì đi đây có đủ người khác nước khác tiếng nhau, khác ngôi thứ nhau, tánh tình cũng khác hẳn nhau, mà cha làm cho mọi người đồng tâm đồng ý và vừa lòng mọi người, thì chẳng phải là một việc dễ vậy.

Độc-giả đã rõ công cuộc đi viếng Thánh-địa, thì làm vậy. Bây giờ xin chiếu-cố đến cuộc hành trình của tôi, xin kể thuật lại sau nầy :

⁂

4 — Khởi hành tại Marseille

Hạng cùng nhau hiệp lại mà lên tại nhà thờ Đ. C. Bà de la Garde tại Marseille, hầu phú dâng sự đi đường trong tay Đức-Mẹ.

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE RF IMPRIMÉS

Vậy ngày 23 Août 1922, nhơn một buổi mai trời thạnh tịnh, chúng tôi tựu nhau tại đền thờ cất trên nồng cao dưới triền thì thành Marseille với biển Méditerranée. (Địa-trung-hải).

Trên đảnh thì hình Đ. C. Bà giăng tay hộ phù người vượt biển như sao Bắc-đẩu chói khắp biển đông.

Chúng tôi dưng linh-hồn và xác cho Mẹ nhơn lành hộ phù gìn giữ, hầu đi viếng Nơi-thánh cho nên :

« Lạy Chúa cực cao cực trọng, nhơn từ lân mẫn, xin cho chúng tôi đi đường hồn an xác mạnh, xin thánh Raphael hộ phù gìn giữ, dẫn đàng khi đi đặng an-hoà, lúc về đặng mạnh-giỏi. Lạy Chúa, Chúa là sự vui vẻ dọc đàng, Chúa là tàn cao che bóng nắng, Chúa là trại che đỡ lạnh đụt mưa, Chúa là nơi nghỉ an khi mệt mỏi. Chúa là gậy nương khi trái chơn lỡ bước, Chúa là bờ khi phải đắm giữa khơi, hầu cho chúng tôi đến chốn bình-an, trở về mạnh-giỏi. »..., *In viam pacis et prosperitatis dirigat, etc... etc.....*

Lời nguyện tuy vắn mà đủ cho những kẻ đi đàng.

Theo lệ thường thì có thỉnh Đức Giám-mục thành Marseille đến dự lễ khi ra đi, song rủi vì ngày ấy người bận việc, nên chẳng đến được.

Khi cha Olivier làm lễ đoạn, thì cha làm phép những dấu riêng để cho mỗi người mang vào mình. Dấu ấy là tượng-ảnh hình thánh-Giá may bằng nỉ đỏ lót trắng. Phía sau có đề ba chữ : « *Domino Christo servire* ».

Đức Giáo-tông thứ IX đã lập dấu thánh-Giá ấy năm 1873, mà ban cho những kẻ đi viếng Giêrusalem, Lộ-đức (Lourdes) vân vân, và cũng có ý tôn kính dấu thánh-Giá ấy vì xưa người phân phát dấu ấy cho binh-tướng Người khi thành Rôma chưa thất thủ.

Vậy dấu thánh-Giá ấy có giá-trị rất trọng vọng, vì ai đi viếng Thánh-địa mà mang trong mình, hoặc là ở nhà, thì được nhờ ân-tứ.

Cha Olivier giảng tắt một đôi điều sự đi viếng Thánh-địa đoạn, thì định giờ hiệp lại mà đi.

Đến 3 giờ chiều, ai nấy đều xuống chiếc tàu « Lamartine » đậu tại bến « Joliette ». Chiếc tàu nầy nguyên gốc của Nga-la-quốc, tên cũ là « Alexandre III ». Rộng rãi khá, trọng tải 9.600 tấn, chạy mau được 11 hay là 12 hải-lý.

Qua 4 giờ, thì tàu sắm sửa kéo neo. Hành khách kéo lên sân tàu, thấy thành Marseille nguy ngoa đồ sộ, chẳng khác một bức tranh khéo vẽ, với hình Đức Nữ đồng-trinh rất lớn chói ngời rực rỡ.

Chúng tôi bèn rập nhau hát kinh « *Ave Maris Stella* » cùng nguyện một đôi kinh mà giả từ Đức Mẹ.

Khi ấy, mọi người đều đặng vui mầng đẹp dạ. Tàu đi một đỗi, thì thấy bên tả là đồn Saint-Jean và Saint-Nicolas (thánh Gioang và thánh Ni-cù-lao) cùng nhiều lũy khác, còn bên hữu thì cù-lao d'If (*île d'If*), là nơi có nhiều tích quái-gở.

Gió ban đầu còn thổi rao rao, lần lần nổi lên cả mạnh làm cho mặt biển long lanh, sóng dậy ba đào, khiến cho hành khách châu mày nhiếu mặt, nhứt là kẻ chưa tầng biển giả, thì chẳng bao lâu lấy làm khó chịu. Ấy là bịnh say-sóng, bịnh vô phương trị chúc, mà bạo phát bạo tàn miễn là biển lặng trời êm thì giứt. Ai chưa quen sóng, thì vội vã vào phòng an nghỉ, vì nằm thì dễ chịu hơn.

Còn những kẻ đã từng biển giả, thì được thấy lúc mặt trời chen lặng chơn trời, thật là một cảnh rất hữu-tình, không thể tả ra cho trọn. Trời thì càng ngày càng tối, cho nên lần lần chẳng còn thấy đất bờ, duy biết ở trong xa là thành La Ciotat, vũng Toulon và cù-lao Hyères, vân vân.....

Khi dùng bữa cơm tối rồi, những kẻ đi viếng Thánh-địa được chừng 30, trong ấy có 10 thầy cả, hiệp nhau lại trong một phòng khách cho đặng đọc kinh hôm và cho đặng làm quen với cha bề trên Oliver. Còn về sự trình cho biết nhau, thì đình lại ngày sau hay là ngày nào khác khi có dịp tiện.

Bỡi ai cũng muốn làm quen cùng nhau, vì đi chung một tàu, ăn một bàn, đến cũng một nơi, thì ví chẳng khác anh em một nhà vậy.

Kế đi ngủ : ấy là đêm thứ nhứt ngủ dưới tàu : kẻ thì ngủ thẳng giấc, người nằm không yên : vì tôi biết ai chưa từng biển giả, thấy biển rộng sóng to, ắt là lo sợ lắm đều.

Tàu chạy ngang cù-lao Sardaigne và xứ Corse là quê-hương của Hoàng-đế Napoléon, chạy ngang thì thấy phá-biển Bonifacio.

Bonifacio là một thành ở trong cù-lao Boniface. Boniface là tên của một quan lớn đã gầy dựng thành nầy, là quan Thống đốc xứ Toscane.

Đi ngang eo-biển Bonifacio, sực nhớ lại năm 1885, chiếc tàu trận « La Sémillante » bị đắm nơi nầy, 750 người phải bỏ mạng.

Tại Sardaigne chẳng có đều chi lạ, chỉ thấy đất cát cày cằn. Kế thẳng tới thành Naples, là một xứ rất phồn-thịnh của nước I-đại-lợi (*Italie*) trong biển Địa-trung-hải (*Méditerranée*).

Song chưa tới thành Naples, còn phải đi ngang vịnh Pouzzoles còn ở trong xa thì thành cũng tên ấy.

Đi ngang vịnh nầy, nhớ lại hai thánh-tích : Tại Pouzzoles nầy ông thánh Phaolồ bị cầm 7 ngày, và ông thánh Gianuariô bị nộp cho thú dữ mà chẳng phải nao, nên quân bắt đạo đem người ra mà xử trảm.

Tàu chạy khỏi mũi Pausilippe hai bên triền có nhiều nhà « biệt-thự » (*villas*) ; kế thấy xa xa trong một cái vịnh, thành Naples, đền Saint-Elme và đảnh núi-lửa Vésuve khói lên ngui ngút.

⁂

5 — Thành Naples

Khi tàu xáng neo xuống rồi, thì đã 6 giờ sáng ngày 25 Août 1922.

Từ Marseille cho đến đây là 444 dặm đàng, tàu chạy trọn 38 giờ.

Thành Naples là một thành rất nguy nga trang-lệ. Mặt trời mới vừa mọc, trông vào thì không có cảnh gì đẹp bằng, như một bức tranh sơn-thủy vậy.

Thành nầy cất vòng hình móng ngựa (*amphithéâtre*) cao lên tận chót nồng, càng xem càng có vẻ phong-thú, oai nghi, vì hoả-diệm-sơn Vésuve cao chất ngất trót 1200 thước.

Thấy nơi thắng-cảnh tuyệt-thú dường ấy mà phải ở xa thì lấy làm nóng nảy, cho nên chúng tôi xuống thuyền nhỏ đưa vào bờ, mặc tình ngao-du cho mãn nguyện. Bờ sông thành Naples cũng có danh tiếng lắm, bà thánh Lucia là bổn mạng các bờ sông thành Naples cùng cả và xứ I-dại-lợi.

Đi một chặp cùng các nẻo, thì đã tới trung-ương thành Naples. Đường thì chật hẹp, mà hai bên thì nhà-lầu nhiều, thêm có nhiều hiên lầu (*balcons*) phơi đầy những đồ rách rưới chẳng khác treo cờ ngày lễ (họ chưng cờ kiểu mới đa), Đường thì lót với chai trong núi-lửa phun ra. Ai cố ý thì thấy nhà nào cũng dọn một bàn thờ chính giữa nhà, chong một ngọn đèn nho nhỏ, như xứ của ta bàn thờ là một nơi ta năng trau giồi sắp đặt.

Soạn-giả coi bộ dân xứ nầy ở cùng nhau như con một nhà. Vì mạnh ai nấy đi: người và thú đi ngoài đường lộn xộn hòng đụng nhau. Xe thì để ngoài hàng-ba nhà, còn dê thì thả ăn trên lề đường đoàn kia lũ nọ. Người ta lại vui vẻ và lăn xăng lắm, chắc là tại xứ nóng-nực mà ra.

Có một đều tôi lấy làm ngạt-nhiên là nhiều kẻ đi phơi đầu

ngoài nắng mà chẳng có nón dù chi cả. Lại nghe rằng tiếng nói người bổn-xứ chẳng giống như tiếng của nước I-đại-lợi.

Thành Naples, hay là *Neapolis,* nghĩa là Thành-mới, là một nơi văn-chương thi phú và là một cữa hàng lớn nhứt trong xứ I-đại-lợi. Lại cũng là một nơi thắng-cảnh tuyệt-thú, vì những vũng và những cù-lao ở xung quanh đấy thì phong cảnh rất lịch.

Rượu xứ nầy cũng có danh tiếng nhiều như rượu Lacryma-Chisti (nước mắt Đ. C. Giêgiu) và rượu cù-lao Capri.

Cả và nước I-đại-lợi thì chỉ có thành Naples nhơn-cư đông hơn hết (hơn 700.000), lạ thật, vì đông hơn dân-số thành Roma là đế-đô. Đã vậy, mà dân thành Naples lại mộ đạo lắm, tính thử mà coi : 240 cái đền thờ, lại nhà thờ nhỏ cũng bằng số ấy. Có đền thờ ông thánh Janvier, là bổn mạng, rất kính trọng của thành Naples, là lớn đệ nhứt.

Tôi chẳng cố tình viếng nhà thờ nào bằng đền thờ ông thánh Janvier, vì mỗi năm, có ba lần máu ông thánh nầy đặc mà trở nên lỏng. Đến ngày lễ thánh ấy thì bổn đạo xúm nhau tại cung thánh mà đọc kinh, cầu nguyện, kêu xin cho đến khi máu thánh ấy chảy tan ra.

Số là máu thánh nầy đặc lại đã lâu đời và để trong một hai cái ve cặp với nhau. Ấy là một phép lạ mầu nhiệm, các nhà Bác-học chưa nhứt quyết bởi đâu mà ra được.

Toà báo Bonne Presse có làm ra một quyển sách kể đủ sự tích phép lạ ấy xảy ra, và tôi đã có diễn ra quốc-âm mà đăng trong nhựt-trình Nam-kỳ-địa-phận Saigon, cho đồng-bang đọc cho biết.

Bởi vậy cho nên, tôi được viếng nhà thờ nầy, thì tôi lấy làm vui mầng quá đỗi.

Máu thánh Janvier để sau bàn thờ trong một cái nhà tạm có hai ngăn ; một ngăn thì để tượng ảnh thánh ấy bằng bạc đúc, khi có dịp nào trọng, thì mới mở ra mà thôi.

Sau phòng áo cũng có để hai cái ve giống như ve đựng máu ông thánh Janvier, cho người ta coi cho dễ hiểu hơn.

Trong đền thờ còn nhiều tượng-ảnh các thánh khác đúc toàn bằng bạc và lớn tự nhiên, các nhà thờ khác thường đến mượn mà kiệu ảnh.

Còn một đền thờ khác cũng nên đến coi cho biết, là đền thờ San-Đominicô Maggiore; trên bàn thờ có để cây thánh Giá có phép lạ của ông thánh Thomas d'Aquin, thánh Sư.

Người ta thuật lại rằng: thuở ông thánh Thomas d'Aquin còn làm giáo-sư dạy sách-đoán tại trường Cao-đẳng thành Naples, thì người thường để cây thánh-Giá ấy trên bàn viết mình. Ngày kia, thánh-Giá ấy phán cùng ông thánh Thomas d'Aquin rằng: « Thomas, mầy muốn xin sự gì cùng Tao, vì chưng mầy đã chép hạnh tích Tao », thì ông thánh ấy thưa rằng: « Lạy Chúa, tôi chẳng muốn sự chi hơn là Chúa tôi ».

Trong phòng thánh, có để sắp hàng 45 cái quan-cửu bằng cây, ngoài thì bao thứ nhung, ấy là hài cốt của các ông Hoàng của dông Aragon,

Đi xe điễn-khí thẳng tới một nồng kia gọi là « Belvédère » thì thấy cả châu-vi thành Naples, những nơi xung quanh, và nhiều eo-biển xinh đẹp chẳng có chi bằng.

Cho đặng đi viếng đền San-Martino thì chúng tôi phải đi ngang qua đền « *Castel San-Elmo* » bây giờ dùng làm khám-đường quân-bị. Đền *San-Martino* khi trước là nhà dòng Chartreux mà bây giờ thì để chứa đồ cổ-tích. Bây giờ cũng hãy còn một cái hang đá (*crèche*) rất đẹp và nhứt là cái đền thờ thì lót toàn bằng gạch bông quí-giá.

Bởi đã tới giờ, phải trở xuống tàu dùng cơm. Đương ăn được nghe nhạc thổi — sướng chẳng thua gì quan Đố-thống thủy-sư — là có một bọn nhạc, lớp thì thổi kèn, lớp thì hát kinh « Santa-Lucia » cùng nhiều bản khác chúng tôi không hiểu, đặng kiếm tiền...

Đoạn chúng tôi trở lên thành đặng đi viếng Musée Natio-

nal, là nơi có nhiều đồ cổ-đồng quí-lạ, và những đồ xưa tìm đặng tại thành Pompéi.

Pompéi là một thành có từ thế-kỷ thứ 6 trước Chúa giáng sinh. Năm 79, bị hoả-diêm-sơn Vésuve phun lửa tro trọn ba ngày mà thành nầy phải bị thiêu hủy. Những tro tàn và chai chôn lấp trọn cả thành, bá-tánh đương an cư lạc nghiệp. Đến năm 1748, người ta đào nơi thành ấy lên, thì còn thấy dấu cất những nhà cửa ngày xưa. Lại cũng nhờ chai tro đóng cứng lại, thì người ta còn tìm được dấu xác người chết lúc mới bị tro lấp, cái thì nằm, cái thì ngồi, đứng, v.v.

Bỡi đó cho nên ông Théophile Gauthier có nói lời nầy về sự tai-biến gớm ghiếc thành Pompéi : « Ấy là hài cốt thành đã bị chôn sống đương buổi vui-chơi, đương thì làm lụng và đương khi tấn-bộ ».

Cũng một lẽ ấy mà cả và nước I-đại-lợi, mà cũng là cả vạ thế-gian, chẳng có thành nào có nhiều đồ cổ-tích bằng thành Pompéi. Cho nên đáng đến mà coi cho biết. Vã lại từ Naples đến nơi ấy thì xe-ngựa đi ba giờ, còn xe-lửa thì một giờ. Mà tiếc vì 5 giờ chiều thì tàu chạy, cho nên không thể đến được tận nơi mà coi cho phỉ chí.

Lại ngày giờ ít, nên cũng tiếc không đi coi miệng núi-lửa Vésuve được, vì đường đi từ thành Naples lên đó, thì có 16 ngàn thước, có một mối xe-lửa đưa.

Tức quá ! không lên được mà coi cho tạn mắt *cái ống-vố của anh ghiền Vésuve bao to* cho biết !

5 giờ, chúng tôi về tới tàu, sắm sửa kéo neo mà sang nước Grêcô.

——o——

***

6 — Từ thành Naples cho đến thành Athènes

Từ quản đường nầy cho đến khi tới nơi tới chốn cùng đường thì trời thanh tịnh luôn, cho nên dưới tàu ai nấy đều có vẻ hân hoan, cũng bởi nhờ tàu đi ngang nhiều cù-lao sau nầy :

Trước hết đi ngang núi lửa Stromboli, bây giờ ngày đêm hãy còn phun tro, khói, lửa. Những người vượt biển còn thấy một đôi khi ban ngày thì khói lên ngui-ngút, còn ban đêm thì một lần lửa đỏ.

Người ta thuật rằng : Năm Chúa giáng sinh 1000, có một thầy ẩn-tu ở chốn nầy thường nghe tiếng những kẻ trong lửa luyện tội rên la thảm thiết trong ngọn lửa núi ấy phun ra. Thầy ấy thuật việc lạ nầy lại cho một thầy tu kia phải cơn phong-ba bị bạt vào đấy. Bấy giờ thầy nầy khi trở về, mới tỏ lại cùng ông thánh Odon, là bề-trên dòng Cluny. Ông thánh Odon bèn bảo các thầy đọc kinh cầu nguyện cho kẻ đã qua đời. Lại hằng năm, đến ngày mồng 2 tháng mười một Langsa (2 novembre) người lập ra một lễ trọng mà cầu cho các đẳng. Nhơn vì lễ ấy mà đến nay cả và Hội-thánh đều làm lễ cho các linh hồn nơi lửa giải tội ngày 2 novembre.

(Trong sách « Tháng cầu cho các linh-hồn » của Cố-Lường soạn (Nhà-in Kẻ-sở) có chép đủ tích ấy (*coi ngày mồng III*).

Chẳng bao lâu tàu đã vào eo-biển Messine dài 42 ngàn thước ở thân giữa cù-lao Sicile và nước I-đại-lợi. Gần đấy có một chỗ hiểm nghèo, người đời trước đi ngang thì lo sợ chẳng cùng, bởi tàu thuở ấy còn vụng về chưa được tinh xảo như đời nay, cho nên thường phải bị chìm mất cả người cả vật nơi ấy.

Phía cù-lao thì xoáy-nước vận Charybde, còn phía đất liền thì lố-rạn Scylla. Nếu tàu muốn tránh nước-vận Charyb-

de thì chẳng khỏi bị lố Scylla, cho nên tục thường nói « *Tomber de Charybde en Scylla* », nghĩa là thoát khỏi xoáy-nước Charybde, lại phải mắc lỗ-rạn Scylla (nghĩa đen là chạy ôn mồ, mắc ôn mả, tránh thầy cả lại bị thầy con).

Ở dưới tàu ngó lên bờ thấy rõ thành Messine ở trong cù-lao Sicile. Còn nhớ năm 1908, thành nầy bị đất động mà ra tan tành, hại cả 50.000 (5 muôn) người bỏ mạng.

Ở thân giữa cù-lao thì thấy núi-lửa Etna cao 3316 thước. Trên đảnh núi còn luôn luôn khói và mây bao phủ.

Phong-thần tây nói miệng núi-lửa Etna là lò rèn của Vulcain và Cyclope (Phong thần nói Cyclopes là người cao lớn phi thường và hung bạo lắm, có một con mắt ở giữa trán mà thôi).

Soạn-giả xin nhắc lại những chư-vị thạo địa-dư nhớ rằng: cù-lao Sicile còn nhiều thành còn nhiều thánh tích như:

1° — thành Catane là nơi bà thánh Agatha bị tử đạo. Người là bổn mạng bàu chủ cho khỏi núi-lửa Etna;

2° — thành Syracuse là tổ-quán bà thánh Lucia:

3° — thành Palerne là quê-hương bà thánh Agatha, là thánh tử đạo tại thành Catane.

Bây giờ tàu chạy chỉ mũi hướng đông, cấn ngang mũi Matapan ở phía tả, còn phía hữu thì thấy xa xa cù-lao Crête hay là Candie núi non chớn chở.

Tàu bể bánh qua cạy, thì đã vào bờ cõi nước Hi-lạp, kế vào hải-cảng Pirée, tàu đậu huyên thiên.

Đồng hồ chỉ 6 giờ sớm mai. Trên bờ, chuông nhà thờ reo inh ỏi (xứ nầy không giựt chuông như xứ ta, giộng mà thôi).

Tàu đỗ bến đã hơn nửa giờ rồi mà tai còn nghe chuông reo vang lừng chẳng ngớt, có bụng mầng thầm, tưởng là họ rước mầng đoàn chúng tôi mới đến. Chẳng dè hỏi ra mới hản là chuông ấy reo mầng một đấng oai quờn sang trọng chẳng ai bì. Đấng ấy là Nữ-vương trên hết các Nữ-vương, là

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS